

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 21 - 4 - 2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Trọng Hoàn
2. Ông Trịnh Văn Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Tr, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1982, nơi ĐKKHKT: thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Là người bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 35/2019/QĐDS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 21/01/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Tr và anh C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đi đến hôn nhân, có tổ chức cưới theo phong tục và làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày

21/4/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng C sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong sinh hoạt gia đình. Đến tháng 6 năm 2015 anh C đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, mà không tin tức gì cho chị biết. Chị đã đi tìm kiếm, hỏi han nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về anh C. Đến tháng 6 năm 2019 chị có đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân giải quyết tuyên bố anh Đỗ Văn C mất tích. Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã đăng tin tìm kiếm anh Đỗ Văn C trên báo Nhân Dân và trên Đài tiếng nói Việt Nam theo quy định, nhưng vẫn không có tin tức gì về anh C, nên ngày 22/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã giải quyết, tuyên bố anh Đỗ Văn C mất tích. Nay vẫn không có tin tức xác thực về anh C, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con C: chị Tr xác định vợ chồng có 01 (một) con C là cháu Đỗ Văn Khánh D, sinh ngày 01/11/2011; hiện tại đang ở với chị. Nguyên vọng của chị là xin được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con C vì anh C đã mất tích, hiện không có tin tức gì.

Về tài sản và công nợ: chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Văn C là người đã bị tuyên bố mất tích; Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không có tin tức gì về anh C và đã thực hiện việc niêm yết công khai văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2020 cháu Đỗ Văn Khánh D trình bày: cháu là con của bố C và mẹ Tr, từ thời điểm bố cháu bỏ đi cháu ở với mẹ và nguyên vọng là muốn được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Về hôn nhân: xử cho chị Đỗ Thị Tr được ly hôn với anh Đỗ Văn C; Về con C: giao con C là cháu Đỗ Văn Khánh D cho chị Đỗ Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản và công nợ: không xem xét; Về án phí: chị Đỗ Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Tr khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Đỗ Văn C, có hộ khẩu thường trú tại: xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Bị đơn là anh Đỗ Văn C đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích, Quá trình giải quyết vụ án, không có tin tức xác thực về anh C; Căn cứ vào Điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Tr và anh Đỗ Văn C tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/4/2010, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình C sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong sinh hoạt gia đình, nên từ tháng 6 năm 2015 anh C đã bỏ nhà đi biệt tích; chị Tr có làm đơn đề nghị và tại Quyết định số 35/2019/QĐDS-ST ngày 22/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã tuyên bố anh C là người mất tích, đến nay vẫn không có tin tức xác thực về anh C đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Nay chị Tr có đơn yêu cầu giải quyết xin được ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”*, nên chấp nhận yêu cầu của chị Tr, xử cho chị Đỗ Thị Tr được ly hôn với anh Đỗ Văn C.

[3] Về con C: Chị Đỗ Thị Tr và anh Đỗ Văn C có 01 (một) con C là cháu Đỗ Văn Khánh D, sinh ngày 01/11/2011.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con C của chị Tr thấy rằng: chị Tr có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con và hiện tại đang nuôi dưỡng cháu D; cháu D cũng có lời khai thể hiện nguyện vọng muốn được ở với mẹ; trong khi anh C là người mất tích, hiện tại không biết đang ở đâu, còn sống hay đã chết; Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao con C là cháu D cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng: chị Tr không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con C, xét đây là sự tự nguyện của chị Tr và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[4] Về phần tài sản và công nợ: Chị Đỗ Thị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết; trong khi anh Đỗ Văn C là người mất tích, không có lời khai trong hồ sơ. Do đó không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Đỗ Thị Tr được ly hôn với anh Đỗ Văn C.

2. *Về con C*: Chị Đỗ Thị Tr và anh Đỗ Văn C có 01 (một) con C là cháu Đỗ Văn Khánh D, sinh ngày 01/11/2011.

Giao con C là cháu Đỗ Văn Khánh D cho chị Đỗ Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con C. Anh Đỗ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con C không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và công nợ*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Tr đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0004824 ngày 21/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Đỗ Thị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Minh Tiến**